

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 10-10-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Mỹ Liên.
2. Ông Ngô Minh Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Phú Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 314/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Yến Nh, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp LC, xã LG, huyện ĐH, tỉnh Long An; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Võ Minh T, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp Ph L, xã Ph Ch, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28-5-2018 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Trần Thị Yến Nh trình bày:

Chị và anh T sống với nhau vào năm 2015 có tình cảm, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống có 01 con chung: Võ Minh Th, sinh ngày 02-03-2016, hiện đang sống chung với chị.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016, thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm về kinh tế, gia đình, thường hay

cải vả với nhau, chị về nhà cha mẹ ruột chị sống để sinh con cũng trong thời gian này anh T có người phụ nữ khác, dẫn về nhà cha mẹ chồng sống, khi chị sinh con anh T và gia đình chồng không thăm hỏi cũng như không có trách nhiệm đối với việc nuôi con. Từ khi ly thân chị đã tạo nhiều cơ hội cho anh T để vợ chồng cùng đoàn tụ nuôi dạy con cái nhưng anh T không thay đổi.

Nhận thấy không thể tiếp tục chung sống, chị yêu cầu ly hôn với anh T. Con chung chị yêu cầu nuôi cháu Võ Minh Th, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Tại phiên tòa chị Nh yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Võ Minh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng không đến theo giấy triệu tập của Tòa án và cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, gây khó khăn kéo dài vụ án.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 110, Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Yến Nh đối với anh Võ Minh T. Về con chung: Giao chị Nh tiếp tục chăm sóc, giáo dục cháu Võ Minh Th, sinh ngày 02-3-2016. Buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Võ Minh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị Yến Nh và anh Võ Minh T sống với nhau vào 2015, có tìm hiểu, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay chị Nh yêu cầu ly

hôn anh T với lý do vợ chồng bất đồng quan điểm về kinh tế, gia đình, thường hay cãi vã với nhau, chị về nhà cha mẹ ruột chị sống để sinh con, cũng trong thời gian này anh T có người phụ nữ khác, dẫn về nhà cha mẹ chồng sống, khi chị sinh con anh T không thăm hỏi cũng như không có trách nhiệm đối với việc nuôi con. Từ khi ly thân chị đã tạo nhiều cơ hội cho anh T để vợ chồng cùng đoàn tụ nuôi dạy con cái nhưng anh T không thay đổi.

Xét thấy: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho anh T thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng anh T không đến theo giấy triệu tập của Tòa án và cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án, cho thấy anh T không có thiện chí đoàn tụ. Mặc khác tại biên bản xác minh ngày 17-7-2018 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng đối với ông Võ Văn L là cha ruột của anh Võ Minh T thấy rằng: Sau khi cưới chị Nh và anh T sống chung với gia đình ông L nhưng sau đó chị Nh về nhà cha mẹ ruột của chị Nh sống, hiện tại anh T đã có người phụ nữ khác.

Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình thì “*Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*” nhưng anh T và chị Nh không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân của chị Nh và anh T lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nh đối với anh T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Có 01 con chung Võ Minh Th, sinh ngày 02-3-2016, hiện đang sống chung với chị Nh. Chị Nh có yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Th, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Xét thấy: Cháu Võ Minh Th sinh ngày 02-3-2016 dưới 36 tháng tuổi, hiện đang sống chung với chị Nh. Chị Nh có yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Th. Anh T đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng anh T không đến theo giấy triệu tập của Tòa án và cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án, cho thấy anh T không có yêu cầu nuôi con chung. Để đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu Th cần giao cháu Th cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng: Theo quy định tại Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình quy định về nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ đối với con chưa thành niên trong trường hợp không sống chung với con. Xét thấy cháu Th hiện sống chung với chị Nh nên cần buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

Về mức cấp dưỡng: Tại biên bản xác minh ngày 17-7-2017 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng thì hiện nay anh T là người không có thu nhập ổn định.

Căn cứ vào nhu cầu thiết yếu của cháu Th. Cần buộc anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Th mỗi tháng 700.000 (Bảy trăm nghìn) đồng kể từ khi án có hiệu lực cho đến khi cháu Th đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình là phù hợp với quy định tại Điều 107, 110 và 116 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nh xác định không có, không yêu cầu giải quyết. Anh T không đến theo giấy triệu tập của Tòa án và cũng không có ý kiến bằng văn bản nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị Yến Nh và anh Võ Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Yến Nh đối với anh Võ Minh T. Chị Trần Thị Yến Nh được ly hôn với anh Võ Minh T.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Minh Th, sinh ngày 02-3-2016, cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng. Buộc anh T cấp dưỡng nuôi cháu Th mỗi tháng 700.000 (Bảy trăm nghìn) đồng kể từ khi án có hiệu lực cho đến khi cháu Th đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Trần Thị Yến Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **0016080** ngày **7-6-2018** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng; chị Nh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Võ Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng về cấp dưỡng nuôi con.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKS ND huyện Trảng Bàng;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Hiệp